TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày: 09-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần;

Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 23/01/2005, tại Hậu Giang; CCCD số 091205017464 ngày 19/9/2021; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Ngọc Ý, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bùi Tấn Q1, sinh năm 1980 (đã chết). *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Trương Thị Q2, sinh ngày 19/11/1951; CCCD số 051151005432, cấp ngày 12/8/2021 (là mẹ của bị hại);

2. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 27/10/1982; CCCD số 051182012310 ngày 12/8/2021 (là vợ của bị hại);

3. Ông Bùi Tấn S, sinh ngày 04/01/2003; CCCD số 051203008613 ngày 18/8/2021 (là con của bị hại);

Cùng địa chỉ: Xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

Bà Q2, bà N và ông S cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980; CCCD số 09308001296 ngày 06/9/2021; địa chỉ: Ấp T, xã T (nay là xã H), thành phố Cần Thơ. Ông T có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thủy T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Trọng Q chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo Luật giao thông đường bộ. Khoảng 14 giờ 50 ngày 21/4/2024, Q điều khiển xe mô tô biển số 95B2-120.67 chở phía sau Nguyễn Thị Thủy T1, lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô (làn đường ở giữa) theo hướng từ vòng xoay cây xăng K về ngã tư lô D. Khi đi đến đoạn đường có dải phân cách mở có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), do Q không chú ý quan sát, dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 76C1-875.88 do Bùi Tấn Q1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Bùi Tấn Q1 bị thương tích nặng, được đưa đến Bệnh viện C điều trị, đến ngày 22/4/2024 thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 21/4/2024 của Đội cảnh sát giao thông Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thể hiện: Hiện trường là đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, chiều rộng đường là 26m, có dải phân cách cứng cố định rộng chia thành 2 phần đường, mỗi phần rộng 12m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông có đoạn mở dải phân cách cứng cố định rộng 35m. Lấy mép lề phải hướng từ cây xăng H về Lô D làm mép chuẩn, lấy trụ điện số 54 nằm trong lề phải theo hướng từ cây xăng H về Lô 49 là vật cố định để đo đạc hiện trường.

Tại Kết luận giám định số 2416/KL-KTHS(CH) ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa 2 xe mô tô biển số 76C1-875.88 với 95B2 – 120.67 như sau:

- Dấu vết trượt xước bám dính chất màu đỏ ở cạnh bàn đạp chân phanh, mặt ngoài ống xả xe mô tô biển số 95B2-120.67 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết gãy khuyết chân bửng trái, bung khớp ốp nhựa bửng trái xe mô tô biển số 76C1-875.88 có chiều từ sau về trước.

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 76C1-875.88 và xe mô tô biển số 95B2-120.67: Mặt phải xe biển số 95B2-120.67 va chạm vào mặt trái xe biển số 76C1-875.88 theo hướng cùng chiều từ sau về trước của xe mô tô biển số 76C1-875.88 làm 2 xe đổ ngã va chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên 2 xe.

- Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe biển số 76C1-875.88 và xe biển số 95B2-120.67 nằm trước đầu vết cày số 1 (vết cày xe mô tô 76C1-875.88).

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe biển số 76C1-875.88 và xe biển số 95B2-120.67 khi tham gia giao thông.

Tại kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 024/KLTTHS-TTPYĐN ngày 17/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Tấn Q1 là do đa chấn thương, hậu quả của tai nạn giao thông gây ra.

Xe mô tô biển số 76C1-875.88 do Bùi Tấn Q1 đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô biển số 95B2-120.67 do Nguyễn Trọng Q đứng tên chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trọng Q và cha là ông Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Kim N, ông Bùi Tấn S và bà Trương Thị Q2 130.000.000 đồng. Các đồng thừa kế của bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho Q.

Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 05/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Trọng Q về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Q về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thanh T trình bày: Tiền bồi thường cho gia đình của bị hại là của ông cho con trai Nguyễn Trọng Q để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình của bị hại. Ông đưa tiền theo yêu cầu của Q. Ông T không yêu cầu Quấn trả lại tiền này.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trọng Q thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi đã thực hiện là sai và thấy ân hận về hành vi bị cáo đã gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Công an phường T, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị hại và người làm chứng vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, Nguyễn Trọng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 21/4/2024, Nguyễn Trọng Q không có giấy phép lái xe mô tô nhưng điều khiển xe mô tô biển số 95B2 – 120.67 chở phía sau Nguyễn Thị Thủy T1 theo hướng từ vòng xoay cây xăng K1 về ngã tư lô D. Khi đi đến đoạn đường có dải phân cách mở có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ thuộc khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, do Q thiếu chú ý quan sát, đi không đúng làn đường dành cho xe mô tô và không có kỹ năng xử lý tình huống khi điều khiển xe khi bất ngờ gặp xe khác dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô do Bùi Tấn Q1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả Bùi Tấn Q1 bị thương tích nặng, đến ngày 22/4/2024 thì tử vong. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 9 và 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả là ông Q1 chết. Do vậy, Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 05/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Trọng Q là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, sự hoạt động bình thường của các phương tiện và người tham gia giao thông, gây ra hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận biết không được điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe; khi đến đoạn đường giao nhau thì phải giảm tốc độ, phải đi đúng làn đường dành cho xe lưu thông để đảm bảo an toàn nhưng vì chủ quan, cẩu thả mà vẫn điều khiển xe dẫn đến bị hại chết. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của phía bị hại; mẹ, vợ và con của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn được địa phương xác nhận; bị cáo có ông bà ngoại là Trần Quốc V và bà Huỳnh Thị T2 là người có công trong kháng chiến chống Mỹ, được công nhận theo Quyết định số 290 ngày 01/9/2016 của Thủ tướng chính phủ (có xác nhận của đại diện chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được nêu tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định. Bản thân bị cáo có thể tự cải tạo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo Q đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[8] Qua bảng ảnh và Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông cho thấy, xe của bị hại bị hư nhưng không có kết quả giám định thiệt hại xe là thiếu sót. Tuy nhiên, theo bảng công bố giá xe mô tô hiệu Honda từ trang web của hãng cho thấy, giá xe hiệu Vision mới đời năm 2025 – 2026 thời điểm xét xử tháng 01/2026, giá xe 36.000.000 đồng. Do đó, dù kết quả giám định thiệt hại xe mô tô biển số 76C-87588 của bị hại như thế nào cũng không đủ yếu tố xem xét trách nhiệm hình sự về thiệt hại vật chất theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự nên Toà án không trả hồ sơ để yêu cầu giám định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình của bị hại với gia đình của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, các bên không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xe mô tô biển số 76C1-875.88 do bị hại đứng tên chủ sở hữu nên cần giao trả xe cho vợ bị hại là bà Nguyễn Thị Kim N. Xe mô tô biển số 95B2-120.67 do Nguyễn Trọng Q đứng tên chủ sở hữu, bị cáo do vô ý gây ra tai nại nên cần trả xe cho bị cáo.

[11] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và biện pháp tư pháp là phù hợp.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 9, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ năm 2008;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 3 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 09/02/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Q cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả xe mô tô biển số 76C1-875.88 do ông Bùi Tấn Q1 đứng tên chủ sở hữu cho đại diện hợp pháp của ông Q1 là bà Nguyễn Thị Kim N.

Trả xe mô tô biển số 95B2-120.67 do Nguyễn Trọng Q đứng tên chủ sở hữu cho Nguyễn Trọng Q.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng Q phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 17 TP. Hồ Chí Minh (01);
- P.THADS khu vực 17 TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND xã Hoà Lựu, TP. Cần Thơ;
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế